



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
07-01-2021 15:04:49 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 08 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật phạm vi vùng nước trước cảng Tân Cảng - Cái Cui của
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

CTH - 01 - 2021

Vùng biển: Thành phố Cần Thơ.

Tên luồng: Luồng hàng hải Định An – Sông Hậu.

Căn cứ Đơn đề nghị số 25/ĐN-TCg ngày 05/01/2021 của Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi vùng nước trước cảng Tân Cảng – Cái Cui kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu TCCC_2012_01, TCCC_2012_02, tỷ lệ 1/1000; TCCC_2012_03 tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 12 năm 2020 và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát Khu nước 1- khu nước trước cảng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1	09°59'23,5" N	105°49'45,7" E	09°59'19,9" N	105°49'52,1" E
A6	09°59'24,9" N	105°49'46,2" E	09°59'21,3" N	105°49'52,6" E
A7	09°59'20,0" N	105°49'50,4" E	09°59'16,4" N	105°49'56,8" E
A8	09°59'19,8" N	105°49'48,9" E	09°59'16,1" N	105°49'55,3" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 8,4m trở lên.

2. Trong phạm vi khảo sát Khu nước 2- khu nước trước cảng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A2	09°59'19,0" N	105°49'49,5" E	09°59'15,4" N	105°49'55,9" E
A5	09°59'19,3" N	105°49'51,0" E	09°59'15,7" N	105°49'57,4" E
A7	09°59'20,0" N	105°49'50,4" E	09°59'16,4" N	105°49'56,8" E
A8	09°59'19,8" N	105°49'48,9" E	09°59'16,1" N	105°49'55,3" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 6,8m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước ra luồng, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A3	09°59'17,8" N	105°50'5,4" E	09°59'14,1" N	105°50'11,9" E

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A4	09°59'48,6" N	105°49'47,8" E	09°59'45,0" N	105°49'54,2" E
A5	09°59'19,3" N	105°49'51,0" E	09°59'15,7" N	105°49'57,4" E
A6	09°59'24,9" N	105°49'46,2" E	09°59'21,3" N	105°49'52,6" E

- Độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 6,1m trở lên.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn ⁽¹⁾.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KT-KH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Nâng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

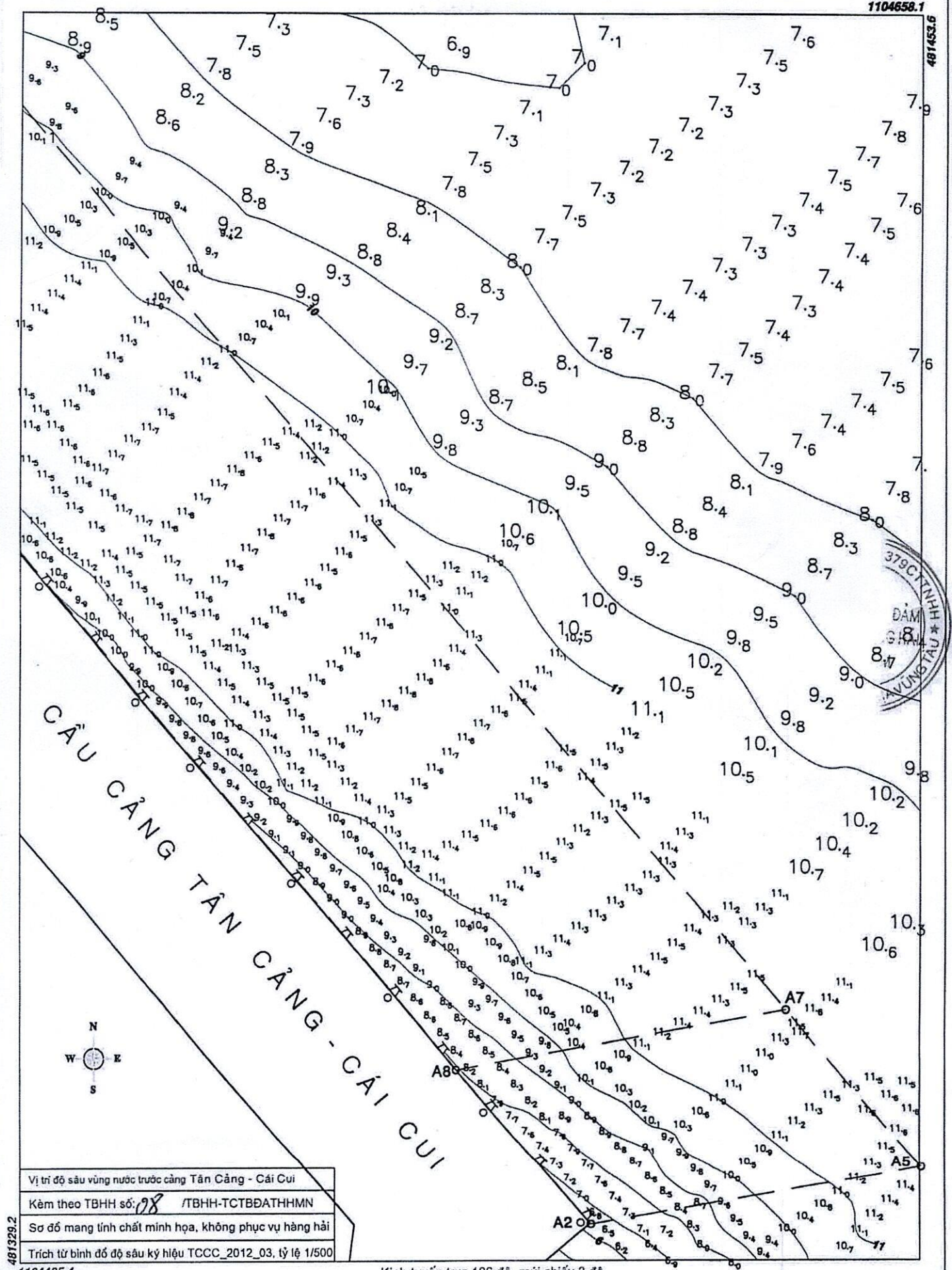


Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|--|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển |
| 3 Cục Cảnh sát biển | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc |
| 4 Chi Cục đường sông phía Nam | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn |
| 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 21 Cảng Sài Gòn |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 27 CN1-Công ty trực Vớt Cứu Hộ Việt Nam |
| 9 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 30 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE) | 31 Sở GTVT & Sở NN&PTNN tỉnh Trà Vinh |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LE Quốc tế (INLACO SAIGON) | 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Cần Thơ |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 33 Bộ đội biên phòng tỉnh Trà Vinh |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 34 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ |
| 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | 35 Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn |
| 12 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | |
| 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | |
| 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | |

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng Tân Cảng - Cái Cui

Kèm theo TBHH số: 08 / TBHH-TCTBDATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu TCCC_2012_03, tỷ lệ 1/500

481329.2

1104485.4

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiếu 3 độ